

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 03 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bằng và ông H1 Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với:

Bị cáo ĐỖ ĐỨC C sinh ngày 12/10/1974, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn D, xã T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; căn cước công dân số 034074012629; con ông Đỗ Đức C1 và bà Đỗ Thị M (đều đã chết); vợ Lưu Thị L sinh năm 1976, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ tháng 9/1993 đến tháng 9/1995, tham gia nghĩa vụ quân sự, đơn vị: Lữ đoàn Đặc công Hải quân 126 - Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

* Bị hại: Cháu Ngô Trọng H sinh năm 2021; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ngô Trọng H1: Chị Uông Thị Hải A sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

* Người đại diện theo pháp luật của ông Uông Sỹ H2 (ông H2 là bị hại trong vụ án, đã chết):

+ Chị Uông Thị Hải A sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

+ Bà Hà Thị C sinh năm 1996; địa chỉ: thôn V, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị C: Chị Uông Thị Hải A sinh năm 1996; địa chỉ: thôn V, xã N, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Đức Q sinh năm 1975; địa chỉ: thôn M, xã T, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

* Người làm chứng:

- Ông Bùi Văn T1 sinh năm 1969; (Vắng mặt)

- Anh Đinh Ngọc T2 sinh năm 1988; (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức C có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 14/01/2025 (được phép lái xe ô tô tải có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500kg). Từ tháng 3/2025, C được ông Đỗ Đức Q thuê lái xe ô tô tải nhãn hiệu TRUONG GIANG, trọng tải 9.200kg, khối lượng toàn bộ 15.635kg, màu xanh, biển kiểm soát 17A-494.45 chở vật liệu xây dựng.

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 07/9/2025, C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17A-494.45 chở cát (có khối lượng 7.870kg) đi trên đường ĐT459, hướng từ xã Thái Ninh đến xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên, với vận tốc khoảng 45km/h. Khi đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ĐT459 và đường vào thôn Trung, xã Đông Thái Ninh, có lần lượt 3 biển cảnh báo: giao nhau với đường không ưu tiên về hai hướng (biển số W207a), đi chậm (biển số W204a), có gờ giảm tốc độ (biển số W221a), C quan sát thấy phía trước, cùng chiều có xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR màu xanh biển kiểm soát 17H2-2211 do ông Uông Sỹ H2 điều khiển, chở Ngô Trọng H1 là con trai chị Hải A, là cháu ngoại của ông H2 ngồi phía trước ông H2, không bật đèn xi nhan; C nghĩ là ông H2 đi thẳng nên khi còn cách xe mô tô của ông H2 khoảng 50m, C thấy ông H2 điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái để đi vào thôn Trung, C không kịp giảm tốc độ nên phía trước đầu xe ô tô của C va chạm với phần phía sau bên trái xe mô tô của ông H2 và bên trái người ông H2, làm xe mô tô đổ nghiêng sang phải, ông H2 và cháu H1 ngã, trượt trên mặt đường, hướng từ bên phải sang bên trái; xe mô tô và cháu H1 bị cuốn vào gầm phía trước xe ô tô, ông H2 bị bẻ gãy sau phía bên phải xe ô tô đè lên. Sau va chạm, C giảm tốc độ, rà phanh, đánh lái sang bên trái đường rồi dừng xe. Hậu quả: ông Uông Sỹ H2 chết tại chỗ; cháu H1 bị thương, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thái Ninh và Bệnh viện Nhi Thái Bình, đến ngày 16/9/2025 được ra viện, 2 phương tiện hư hỏng nhẹ.

Kết quả kiểm tra xác định tại thời điểm lái xe gây tai nạn, C không sử dụng rượu, bia.

Kết luận giám định tử thi số 1133/KLGĐTT-KTHS ngày 18/9/2025 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên: “Trên tử thi có các vết sây sát da, rách toác da cơ, trợt da, tụ máu tại vùng đầu, mặt, cổ, ngực, lưng, tay và chân. Gãy toàn bộ các xương vùng mặt, gãy toàn bộ xương sườn 2 bên và xương cột sống, gãy xương cánh tay phải và xương cánh tay trái. Khám trong: vỡ toác nát toàn bộ xương sọ, thoát gần hoàn toàn tổ C não ra ngoài. Nạn nhân Uông Sỹ H2 chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8523/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an: “Vỡ xương chẩm, chiều dài từ 3cm đến 5cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 11%; Gãy xương sườn II, III, IV, V bên phải, đang can liền, mỗi xương 2%; Gãy xương đòn phải, can liền tốt, không ảnh hưởng đến gánh, vác: 6%; Đụng dập nhu mô gan trái, điều trị bảo tồn bằng nội khoa kết quả tốt: 5%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 27%. Các tổn thương cơ thể của cháu Ngô Trọng H1 do tác động tương hỗ với vật tày gây ra”.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Đức C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện theo pháp luật của ông Uông Sỹ H2 150.000.000 đồng, bồi thường cho cháu Ngô Trọng H1 100.000.000 đồng; người đại diện theo pháp luật của ông H2 và cháu H1 không yêu cầu Tòa án giải Q. Xe ô tô tải biển kiểm soát 17A-494.45 bị hư hỏng nhẹ, anh Đỗ Đức Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, sau khi khám nghiệm phương tiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Cáo trạng số 91/CT-VKSKV7 ngày 30/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Đức C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Đức C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo Đỗ Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đức C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

+ Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo cải tạo tại địa phương; bị cáo hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Đơn trình báo của ông Bùi Văn Truy, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã Đông Thái Ninh lập ngày 07/9/2025; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 07/9/2025; Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 09/9/2025, tại Công an xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên; Kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản làm việc kiểm tra, cân trọng tải xe ô tô tải biển kiểm soát 17A-494.45 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên lập ngày 23/9/2025, tại trạm cân điện tử Trà Lý, xã Tây Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên; Dữ liệu điện tử: ngày 07/9/2025, Công an xã Đông Thái Ninh quản lý 1 tập tin video liên quan đến vụ va chạm giao thông được trích xuất từ camera của gia đình anh Đỗ Văn Thành, sinh năm 1974, trú tại thôn Trung, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên, được lưu trữ trong USB; Kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Bùi Văn Truy và anh Đinh Ngọc Tuấn; Biên bản ghi lời khai người đại diện của bị hại là chị Uông Thị Hải A; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Đức Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 07/9/2025, tại đường ĐT459, khu vực ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên, thuộc địa phận thôn Trung, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên, có lần lượt 3 biển cảnh báo: giao nhau với đường không ưu tiên về hai hướng, đi chậm, có gờ giảm tốc độ (biển số W207a, W204a và W221a), Đỗ Đức C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17A-494.45 chở cát, hướng từ xã Thái Ninh đến xã Đông Thái Ninh, với vận tốc khoảng 45km/h. Do không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phần đường, không làm chủ tốc độ - vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10; khoản 1, khoản 2 và điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 17H2-2211 do ông Uông Sỹ H2 điều khiển chở cháu Ngô Trọng H1 ngồi phía trước đang chuyển hướng rẽ trái sang đường. Hậu quả: ông H2 chết tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương; cháu H1 bị thương, tổn hại sức khỏe 27%.

[4] Bị cáo C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho người khác.

[5] Bị cáo C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; mặt khác bị hại là ông Uông Sỹ H2 cũng có một phần lỗi, ông H2 điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn – vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo tại cộng đồng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đức C và đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự và đã bồi thường xong toàn bộ, không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông Đỗ Đức Q không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[9]. Các vấn đề khác: Do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 310154008259 cấp ngày 14/01/2025.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đức C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/3/2026.

Giao bị cáo Đỗ Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đức C và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thoả thuận về việc bồi thường, không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông Đỗ Đức Q không yêu cầu bị cáo bồi thường về tài sản.

4. Các vấn đề khác: Trả lại cho bị cáo Đỗ Đức C 01 giấy phép lái xe số 310154008259 cấp ngày 14/01/2025.

Chuyển 01 giấy phép lái xe số 310154008259 cấp ngày 14/01/2025 cho Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để thi hành.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Đỗ Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/03/2026; người đại diện hợp

pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên;
- UBND xã T, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh